

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/12/2023  
“Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông Trần Cao Cường.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hồng Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Bị đơn: Anh Phan Vũ Hoàng H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh hiện đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn 06 năm tại Trại giam X, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Minh Đ trình bày:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Minh Đ đăng ký kết hôn với anh Phan Vũ Hoàng H vào ngày 09/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị Trần Thị Minh Đ và anh Phan Vũ Hoàng H về chung sống với nhau tại thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 08 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không chịu tu chí làm ăn dẫn đến con đường phạm tội nên đời sống của vợ chồng vô cùng bế tắc, cãi vã và nay chị Đ không thể chịu đựng được cuộc sống như vậy nữa. Từ khi anh H đi chấp

hành án phạt tù đến nay hai người không còn liên lạc gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Vũ Hoàng H.

2. *Về con chung và cấp dưỡng*: Trong thời kỳ hôn nhân chị Trần Thị Minh Đ và anh Phan Vũ Hoàng H có với nhau hai con chung cháu lớn là Phan Gia P, sinh ngày: 22/02/2014 và cháu thứ hai là Phan Gia H1, sinh ngày: 05/01/2017. Chị Trần Thị Minh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Phan Vũ Hoàng H phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai lập ngày 24/11/2023 anh Phan Vũ Hoàng H trình bày:***

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Vũ Hoàng H và chị Trần Thị Minh Đ đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến thời điểm năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm với nhau. Nay anh H vẫn có nguyện vọng hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng nếu chị Đ kiên quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Minh Đ.

2. *Về con chung và cấp dưỡng*: Trong thời kỳ hôn nhân anh Phan Vũ Hoàng H và chị Trần Thị Minh Đ có với nhau hai con chung: Cháu đầu là Phan Gia P, sinh ngày: 22/02/2014 và cháu thứ hai là Phan Gia H1, sinh ngày: 05/01/2017. Nay ly hôn anh Hiệp đồng ý giao hai con chung cho chị Trần Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Phan Vũ Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:***

\* *Về tố tụng*: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

\* *Việc giải quyết vụ án*:

-Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Minh Đ được ly hôn anh Phan Vũ Hoàng H.

-Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao hai con chung là cháu Phan Gia P, sinh ngày: 22/02/2014 và cháu Phan Gia H1, sinh ngày: 05/01/2017 cho chị Trần Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Minh Đ không đề nghị anh Phan Vũ Hoàng H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

-Về tài sản và khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét.

-Về án phí: Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Thị Minh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Phan Vũ Hoàng H trước khi bị bắt thi hành án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đều đã trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị Minh Đ và bị đơn anh Phan Vũ Hoàng H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh Đ kết hôn với anh Phan Vũ Hoàng H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01/2014 của Ủy ban nhân dân xã Đ, nay là xã T cấp cho chị Trần Thị Minh Đ và anh Phan Vũ Hoàng H đã được chị Trần Thị Minh Đ giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Qua xác minh xét thấy theo bản án có hiệu lực số: 48/2022/HSST, ngày: 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên “*Bị cáo Phan Vũ Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Phan Vũ Hoàng H 6 (S) năm tù*” và hiện nay anh H đang chấp hành hình phạt tù trên tại Trại giam X, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Qua lời khai của các bên đương sự xét thấy trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn liên lạc với nhau từ khi anh H đi chấp hành hình phạt tù cho đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đưa ra biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn cuộc sống của vợ chồng và đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Minh Đ. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị Minh Đ được ly hôn anh Phan Vũ Hoàng H.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn chị Trần Thị Minh Đ và bị đơn anh Phan Vũ Hoàng H có hai con chung: Cháu lớn là Phan Gia P, sinh ngày: 22/02/2014 và cháu thứ hai là Phan Gia H1, sinh ngày: 05/01/2017. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn

đều có nguyện vọng giao con cho nguyên đơn chị Trần Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Do cháu Phan Gia P, sinh ngày: 22/02/2014 trên 07 tuổi, chưa có khả năng lao động kiếm sống nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai xem xét nguyện vọng của cháu, cháu Phan Gia P đã trình bày: Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Trần Thị Minh Đ và nguyện vọng của cháu là hoàn toàn tự nguyện mà không bị ai đe dọa, cưỡng ép. Do cháu Phan Gia H1, sinh ngày: 05/01/2017 chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của cháu mà cân nhắc về quyền lợi mọi mặt của con và nguyện vọng của các bên đương sự để xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng nuôi con của các đương sự và nguyện vọng của con chung là hoàn toàn chính đáng. Từ khi anh H bị kết án cho đến nay, chị Trần Thị Minh Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con. Hiện nay anh H vẫn đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn 06 năm tại Trại giam X nên không có khả năng nuôi dưỡng con. Nay các con đều được chị Trần Thị Minh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, học hành tốt. Đồng thời tại biên bản lấy lời khai của cháu Phan Gia P, sinh ngày: 22/02/2014, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Trần Thị Minh Đ. Ngoài ra, chị Đ có nghề nghiệp đăng hoàng, thu nhập ổn định đủ để lo cho các con có cuộc sống lành mạnh, phát triển toàn diện về mọi mặt. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con chung cho chị Trần Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có cơ sở theo quy định tại các Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Phan Vũ Hoàng H không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Minh Đ và anh Phan Vũ Hoàng H đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vấn đề này sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Minh Đ và anh Phan Vũ Hoàng H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Đ1 b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Minh Đ, anh Phan Vũ Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Minh Đ, xử cho chị Trần Thị Minh Đ được ly hôn với anh Phan Vũ Hoàng H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phan Gia P, sinh ngày: 22/02/2014 và Phan Gia H1, sinh ngày: 05/01/2017 cho chị Trần Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phan Vũ Hoàng H không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Minh Đ và anh Phan Vũ Hoàng H đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vấn đề này sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

4. Chị Trần Thị Minh Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Minh Đ đã nộp biên lai thu tiền số 0013221 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Trần Thị Minh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Trần Thị Minh Đ và anh Phan Vũ Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- UBND xã Tân Dân;
- Đường sự;
- Trại giam Xuân Hà;
- Chi cục THADS huyện Đức

Thọ;

- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Đình Thông**